



2024

Các Nguyên tắc Công lý

nhằm thúc đẩy các
hành động đáp ứng
nhau liên quan đến rác
thải và khí metan



Mục lục

PHẦN 1. Lời mở đầu	4
PHẦN 2. Nguyên tắc công lý môi trường cho lĩnh vực rác thải	6
(1) Tôn trọng các giới hạn của hành tinh để đảm bảo sự công bằng giữa các thế hệ	6
(2) Tôn trọng tất cả những người nhặt rác và công nhân xử lý rác thải	7
(3) Tăng cường hòa nhập và xây dựng từ nền tảng kiến thức địa phương	8
(4) Ứng phó với ô nhiễm và tổn hại môi trường bằng trách nhiệm giải trình	8
(5) Hỗ trợ các giải pháp tổng thể thông qua thay đổi hệ thống	9
PHẦN 3. Hướng dẫn dành cho các nhà hoạch định chính sách về các nguyên tắc công lý môi trường và rác thải	10
PHẦN 4. Tóm tắt	20
Chúng tôi là ai	24
Tài liệu tham khảo	25
Ghi chú	26

Nguyên tắc công lý môi trường cho lĩnh vực chất thải



TÔN TRỌNG CÁC GIỚI HẠN CỦA HÀNH TINH ĐỂ ĐẢM BẢO SỰ CÔNG BẰNG GIỮA CÁC THỂ HỆ

2

TÔN TRỌNG TẤT CẢ NHỮNG NGƯỜI NHẶT RÁC VÀ CÔNG NHÂN XỬ LÝ CHẤT THẢI



TĂNG CƯỜNG HÒA NHẬP VÀ XÂY DỰNG TỪ NỀN TẢNG KIẾN THỨC ĐỊA PHƯƠNG

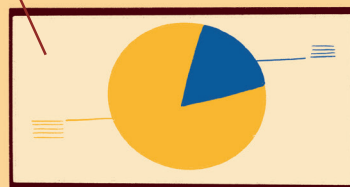


4

ỨNG PHÓ VỚI Ô NHIỄM VÀ TỔN HẠI MÔI TRƯỜNG BẰNG TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH

5

HỖ TRỢ CÁC GIẢI PHÁP TỔNG THỂ THÔNG QUA THAY ĐỔI HỆ THỐNG



PHẦN 1.

Lời mở đầu

Jose Luis Vargas/RADA

Tầm nhìn về thay đổi hệ thống theo hướng không rác công bằng về khí hậu và các đáp ứng nhanh đối với khí metan

- Ngày 14 tháng 12 năm 2022, tại phiên họp thứ bảy mươi bảy, Đại hội đồng Liên Hợp Quốc đã thông qua nghị quyết tuyên bố ngày 30 tháng 3 là **Ngày Quốc tế Không Rác**. Với việc tuyên bố lễ kỷ niệm thường niên này, Liên Hợp Quốc đã công nhận rằng thúc đẩy các sáng kiến không rác thải sẽ giúp tăng cường các mục tiêu và chỉ tiêu trong Chương trình Nghị sự 2030 về Phát triển Bền vững, bao gồm Mục tiêu phát triển bền vững 11 và Mục tiêu phát triển bền vững 12. Những mục tiêu này giải quyết tất cả các dạng rác thải, bao gồm rác thải nhựa, chất thải bị rò rỉ và chất thải thực phẩm, khai thác tài nguyên thiên nhiên và chất thải điện tử.
- **Không rác** được định nghĩa là việc bảo tồn tất cả các nguồn tài nguyên bằng các biện pháp sản xuất, tiêu thụ, cung cấp đầy đủ, tái sử dụng và thu hồi sản phẩm, bao bì và vật liệu có trách nhiệm mà không đốt và không thải ra môi trường đất, nước hoặc không khí đe dọa đến sức khỏe môi

trường hoặc sức khỏe con người.¹ Quan trọng nhất, chiến lược không rác giúp xã hội sản xuất và tiêu thụ hàng hóa đồng thời tôn trọng sự khan hiếm tài nguyên, các giới hạn của hành tinh và quyền của cộng đồng; Đây là những chiến lược linh hoạt nhằm mục đích liên tục giảm rác thải thông qua giảm thiểu tại nguồn, thu gom phân loại, ủ phân và tái chế, đảm bảo rằng tất cả các vật liệu bỏ đi đều được trả lại tự nhiên hoặc sản xuất một cách an toàn và bền vững. Thực hành không rác có nghĩa là hướng tới một thế giới trong đó tất cả vật liệu đều được sử dụng hết tiềm năng, không lãng phí và đáp ứng nhu cầu của con người—người lao động và cộng đồng—thông qua một hệ thống bảo vệ và không gây hại cho môi trường.

- Điều quan trọng, quản lý rác thải là một vấn đề đa chiều. Các vấn đề liên quan tới quản lý rác thải bao gồm các khía cạnh chính trị, thể chế, xã hội, môi trường và kinh tế. Do đó, **cần thiết kế các hành động hiệu quả trong xử lý rác thải từ góc độ hệ thống, có tính đến các yếu tố liên quan của từng khía cạnh khác nhau**. Cho dù vấn đề là phát thải khí metan, ô nhiễm nhựa hay ngăn ngừa chất thải thực phẩm, giải quyết hiệu quả những vấn đề này nhất thiết phải có nhận thức rõ ràng và lập chiến lược cho vấn đề rác thải lớn hơn.
- Cụ thể là cân nhắc lượng khí thải metan: lĩnh vực chất thải là nguồn phát thải khí metan lớn thứ ba do con người gây ra, việc giảm lượng khí thải này



sẽ mang lại lợi ích nhanh chóng về khí hậu nhờ tránh được việc làm Trái Đất nóng lên. Khả năng giữ nhiệt của khí metan cao gấp 86 lần so với carbon dioxide trong khoảng thời gian 10 năm.

Quản lý tốt chất thải có thể giảm 95% lượng khí thải metan thông qua cách tiếp cận kết hợp nhằm ngăn ngừa chất thải thực phẩm, thu hồi thực phẩm dư thừa có thể ăn được, thu gom và xử lý riêng rác thải hữu cơ cũng như giảm lượng khí thải tại các bãi chôn lấp. Cách tiếp cận này là một phần quan trọng của bất kỳ hệ thống không rác thải nào.

- Trái Đất và con người đang phải đối mặt với nhiều cuộc khủng hoảng liên quan đến nhau: khai thác tài nguyên chung của con người và hệ sinh thái toàn cầu, sự bất bình đẳng dai dẳng, ảnh hưởng của doanh nghiệp không được kiểm soát và thiếu trách nhiệm giải trình cũng như tính minh bạch giữa các tổ chức ra quyết định trên toàn cầu. **Chúng ta cần một quá trình chuyển dịch công bằng**, thoát khỏi những cuộc khủng hoảng này theo cách công bằng và toàn diện, tạo ra cơ hội việc làm thỏa đáng và không để ai bị bỏ lại phía sau. Trong lĩnh vực chất thải, các cộng đồng công lý môi trường bao gồm khu vực tái chế không chính thức, chính là những người nhặt rác, các cộng đồng bị ảnh hưởng từ các cơ sở xử lý rác thải hoặc bãi rác và các cộng đồng dễ bị tổn thương phải gánh chịu nhiều tác động của ô nhiễm quá mức, ví dụ như phụ nữ, trẻ em, người già, cộng đồng thu nhập thấp, cộng đồng da màu, v.v. Cuối cùng, điều quan trọng là phải coi thiên nhiên là chủ thể của các quyền, thừa nhận sự phụ thuộc lẫn nhau giữa xã hội, thiên nhiên và hệ sinh thái, như đã được công nhận trong Hiến pháp Ecuador năm 2008.
- Lịch sử dạy chúng ta rằng những bất công về môi trường là kết quả của các hệ thống khai thác nhưng thường được xử lý như một vấn đề có thể giải quyết được bằng các biện pháp kỹ thuật hoặc tiền tệ. Thay vào đó, điều cần thiết là phải thúc đẩy cách tiếp cận công lý môi trường dựa trên các

nguyên tắc cơ bản về **quyền con người, chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa; phân quyền dân chủ; và quản trị có trách nhiệm.**

- **Các giải pháp không rác** là một phần cơ bản trong nỗ lực giảm phát thải khí nhà kính, đồng thời xây dựng khả năng phục hồi và các giải pháp đối với biến đổi khí hậu đồng thời đảm bảo công lý, bình đẳng và hơn thế nữa. Lời kêu gọi toàn cầu về công lý môi trường này mang tính đa chiều, liên quan đến sự công nhận tính đa dạng của các dân tộc và văn hóa cũng như sự tham gia dựa trên quyền con người vào các tiến trình chính trị tạo ra, quản lý và thực hiện chính sách môi trường. Những giá trị và nguyên tắc này thể hiện sự đoàn kết của chúng ta với các phong trào toàn cầu về công lý môi trường và khí hậu cũng như cuộc đấu tranh của các cộng đồng bản địa chịu thiệt thòi nhằm đảm bảo quyền lợi của họ là có được một môi trường sạch sẽ và an toàn.



Rommel Cabrera/GAIA

Nguyên tắc công lý môi trường cho lĩnh vực chất thải

Polis Institute

Năm nguyên tắc hướng dẫn hành động

1.

TÔN TRỌNG CÁC GIỚI HẠN CỦA HÀNH TINH ĐỂ ĐẢM BẢO SỰ CÔNG BẰNG GIỮA CÁC THỂ HỆ

Ghi nhận các giới hạn sinh thái, phải áp dụng hệ thống phân cấp chất thải để đảo ngược tình trạng biến đổi khí hậu và thúc đẩy quá trình chuyển dịch công bằng nhằm đảm bảo sự công bằng giữa các thể hệ.

Bảo vệ quyền của các thế hệ tương lai có được một môi trường lành mạnh đòi hỏi phải tôn trọng các giới hạn của hành tinh.² Nhân loại hiện đang vượt quá các giới hạn của hành tinh, một xu hướng cần được thừa nhận và đảo ngược để ngăn chặn các tình trạng

khẩn cấp về khí hậu, suy giảm đa dạng sinh học và sự tuyệt chủng hàng loạt của các loài đe dọa sự ổn định của hành tinh. Quan điểm giải quyết các giới hạn của hành tinh trong đó lưu ý đến công lý và công bằng môi trường thừa nhận quyền tuyệt đối của mọi người, đặc biệt là những người dễ bị tổn thương nhất, đối với nước sạch, thực phẩm, năng lượng, sức khỏe và môi trường trong sạch. Quá trình chuyển dịch công bằng hướng tới sự công bằng giữa các thế hệ và sự vừa đủ đảm bảo cách tiếp cận cân bằng trong việc sử dụng tài nguyên, bảo vệ hạnh phúc và sức khỏe của mọi người, bao gồm cả các thế hệ tương lai, đồng thời giảm thiểu dấu chân carbon và tài nguyên.





Trong bối cảnh này, việc giải quyết những tác động của lĩnh vực chất thải đối với môi trường và khí hậu là rất quan trọng và có thời hạn, đồng thời phải tuân theo các ưu tiên do hệ thống phân cấp chất thải thiết lập - nghĩa là ưu tiên cho việc ngăn ngừa chất thải, sử dụng hiệu quả nhất và tốt nhất các vật liệu phế thải, loại bỏ dần các công nghệ xử lý rác thải như chôn lấp và đốt.

Nguyên tắc này liên quan đến việc các chính phủ, các tổ chức công và tư cam kết tự chuyển đổi và hướng tới sự vừa đủ cũng như đảo ngược xu hướng ngày càng tăng về tiêu thụ và khai thác quá mức tài nguyên chung của con người. Hơn nữa, các tổ chức cần xem xét đến việc giảm tiêu thụ, đồng thời tăng cường và trao quyền cho người tiêu dùng cá nhân và hộ gia đình tuân theo các mô hình tiêu dùng có trách nhiệm và có ý thức..

2.

TÔN TRỌNG TẤT CẢ NHỮNG NGƯỜI NHẬT RÁC VÀ CÔNG NHÂN XỬ LÝ CHẤT THẢI

Để duy trì và củng cố quyền con người, chúng ta phải tập trung vào sự công bằng và công lý trong mọi hành động của mình, bảo vệ sinh kế của những người nhặt rác và công nhân xử lý rác và đảm bảo không gây tổn hại ngay từ đầu..

Các chính sách liên quan đến quản lý chất thải và dự án triển khai cần phải áp dụng cách tiếp cận không gây hại, nghĩa là ghi nhận, tránh và xử lý các tác động đến cộng đồng dễ bị tổn thương hoặc thiệt thòi. Không được làm cho các cộng đồng này trở nên tồi

tệ hơn do tác động của bất kỳ chính sách và/hoặc dự án quản lý chất thải nào. Cách tiếp cận này liên quan đến việc công nhận các quyền pháp lý, xã hội và đạo đức cũng như đánh giá rủi ro đối với tất cả các bên liên quan, đặc biệt chú ý tới các cộng đồng dễ bị tổn thương. Cụ thể, phải công nhận các quyền thiết yếu về danh dự, nhân phẩm và sinh kế đối với tất cả những người nhặt rác và công nhân xử lý chất thải, những người là trung tâm của quá trình chuyển dịch công bằng trong lĩnh vực chất thải. Những người nhặt rác và công nhân xử lý rác thải phải có môi trường làm việc an toàn và lành mạnh mà không bị buộc phải lựa chọn giữa sinh kế nguy hiểm và thất nghiệp.



Các quốc gia và chính quyền ở tất cả các cấp có nghĩa vụ bảo vệ các cá nhân và nhóm chống lại các hành vi vi phạm nhân quyền. Điều quan trọng là phải tôn trọng tính toàn vẹn về văn hóa của tất cả các cộng đồng, cho phép tất cả mọi người được tiếp cận đầy đủ các nguồn lực, cung cấp các dịch vụ cơ bản như thực phẩm và nhà ở cho họ. Đồng thời cũng phải đảm bảo việc bảo vệ các quyền vốn có và quyền tự quyết của những người dân bản địa. Điều này phải bao gồm cái nhìn về các tác động tích lũy mà nhiều cơ sở gây ô nhiễm gây ra cho các cộng đồng đã phải chịu đựng quá mức (đôi khi được gọi là “vùng hy sinh”). Các cộng đồng phải chịu đựng quá mức cũng đặc biệt dễ bị tổn thương trước sự bất công và bạo lực về giới. Điều này cũng cần phải được loại bỏ.

3.

TĂNG CƯỜNG HÒA NHẬP VÀ XÂY DỰNG TỪ NỀN TẢNG KIẾN THỨC ĐỊA PHƯƠNG

Trong quá trình ra quyết định, việc tăng cường hòa nhập và tham gia có ý nghĩa là điều bắt buộc, cùng với việc xây dựng từ nền tảng kiến thức và hiểu biết địa phương.

Các chính sách và dự án triển khai liên quan đến quản lý tài nguyên và chất thải phải đảm bảo sự hòa nhập và tham gia có ý nghĩa, công bằng của tất cả các chủ thể quyền bị ảnh hưởng, bắt đầu từ khâu lập kế hoạch phát triển và trong suốt vòng đời của dự án. Cần duy trì các quy trình đồng thuận, tự do, báo trước và được cung cấp thông tin (FPIC) cho những người nhặt rác, công nhân xử lý rác thải và cộng đồng sống ngay cạnh vùng bị ảnh hưởng để họ có thể tham gia ở mọi cấp độ ra quyết định, bao gồm đánh giá nhu cầu, lập kế hoạch, thực hiện, thực thi và đánh giá. Cần có thêm các nỗ lực để tạo điều kiện thuận lợi cho sự tham gia bình đẳng của các nhóm bị thiệt thòi trên cơ sở (nhưng không giới hạn) chủng tộc, sắc tộc, giai cấp, giới tính, khuyết tật, v.v. Hơn nữa, chính sách công tác động đến quản lý chất thải cần phải công nhận và kết hợp chuyên môn của các tổ chức và chủ



thể địa phương, bao gồm cả khu vực phi chính thức. Các chính sách và dự án nên tìm cách tăng thêm giá trị cho công việc hiện tại của địa phương chứ không thay thế nền kinh tế địa phương hiện có. Quản lý rác thải phải phù hợp với địa phương, tác động thấp, quy mô nhỏ, phi tập trung, thích ứng với khí hậu và tất cả các cộng đồng phải được tiếp cận với công nghệ, kiến thức và kỹ năng.

4.

ỨNG PHÓ VỚI Ô NHIỄM VÀ TỔN HẠI MÔI TRƯỜNG BẰNG TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH

Giải quyết bất kỳ tình trạng ô nhiễm hoặc tổn hại môi trường nào gây ra bằng trách nhiệm giải trình, đưa ra các biện pháp để bồi thường thiệt hại và ngăn ngừa tổn hại thêm.



Các công ty tư nhân và những đối tượng khác phải chịu trách nhiệm nếu gây tổn hại cho con người hoặc môi trường thông qua các chính sách và dự án về chất thải phải. Các cộng đồng bị ảnh hưởng cần có khả năng tiếp cận công lý, được bồi thường, chăm sóc sức khỏe có chất lượng và khôi phục sinh kế ở bất cứ nơi nào xảy ra tổn hại, đảm bảo các tiêu chuẩn tương tự được áp dụng trên toàn thế giới. Xây dựng các chính sách ràng buộc để hạn chế quyền lực của doanh nghiệp và ngăn chặn tội phạm tiếp diễn ở cấp quốc gia và toàn cầu. Về mặt này, cơ bản là phải tôn trọng nguyên tắc gần kề: rác thải phải được quản lý càng gần nơi phát sinh càng tốt và phải chấm dứt việc xuất khẩu chất thải sang các quốc gia không có hệ thống quản lý chất thải hoặc luật pháp và quy định về môi trường không hiệu quả – được gọi là chủ nghĩa thực dân về rác thải.

Ban hành nguyên tắc bên gây ra ô nhiễm phải trả tiền, theo luật môi trường quốc tế, để buộc bên gây ô nhiễm (cố ý hoặc do thiếu sót) phải chịu trách nhiệm làm sạch ô nhiễm. Tuy nhiên, để thực hiện chiến lược này, khoản phạt phải đủ cao để ngăn chặn tình trạng ô nhiễm tiếp tục diễn ra. Đây phải là mục tiêu cuối cùng. Tuy nhiên, KHÔNG có nghĩa nguyên tắc này

được coi là quyền gây ô nhiễm hoặc quyền tiếp tục gây ô nhiễm, ngay cả khi đã nộp phạt.

Các nguyên tắc phòng ngừa cũng phải được áp dụng. Nguyên tắc nộp tiền phạt là để giải quyết những rủi ro hữu hình, trong khi nguyên tắc phòng ngừa giải quyết những vấn đề không chắc chắn về mặt khoa học. Khi có những mối đe dọa gây thiệt hại cho con người hoặc hành tinh, thì không thể sử dụng sự thiếu chắc chắn về mặt khoa học để trì hoãn các biện pháp hiệu quả về mặt chi phí nhằm ngăn chặn tác hại đó.

5. HỖ TRỢ CÁC GIẢI PHÁP TỔNG THỂ THÔNG QUA THAY ĐỔI HỆ THỐNG

Sử dụng quan điểm mang tính hệ thống để tìm giải pháp cho các cuộc khủng hoảng liên quan đến nhau như khí hậu, sức khỏe cộng đồng, nghèo đói, giới tính, bất công về chủng tộc và giai cấp, bất bình đẳng, xung đột và chiến tranh, đồng thời đảm bảo các giải pháp trong lĩnh vực rác thải đáp ứng và vượt qua các Mục tiêu Phát triển Bền vững và khí hậu.

Thiết kế, xây dựng và đánh giá các chính sách và dự án triển khai về quản lý tài nguyên và rác thải trên quan điểm hệ thống, đảm bảo sự hài hòa giữa lợi ích môi trường, xã hội và kinh tế. Các giải pháp không thể chỉ tập trung vào hành động đơn phương. Thực hiện một hành động vì khí hậu cụ thể mà không có sự hiểu biết tổng thể về cách các hành động giảm thiểu, thích ứng và phát triển bền vững tương tác và củng cố lẫn nhau có thể phản tác dụng và làm trầm trọng thêm nguyên nhân gốc rễ của biến đổi khí hậu. Trong một thế giới bị bao vây bởi nghèo đói, bất bình đẳng giới, chiến tranh và biến đổi khí hậu, các hệ thống quản lý chất thải phải tăng cường và phù hợp với các mục tiêu mang tính hệ thống lớn hơn, nhận thức được sự phụ thuộc lẫn nhau giữa con người và hành tinh, coi trọng và tổ chức lại công việc chăm sóc và đảm bảo cung cấp các dịch vụ công cộng như nước sạch, y tế, năng lượng, giáo dục, thực phẩm... cho tất cả mọi người.

Các biện pháp can thiệp trong lĩnh vực chất thải phải hỗ trợ nhu cầu về chính sách sinh thái đô thị và nông thôn nhằm làm sạch và xây dựng lại các thành phố và khu vực nông thôn cân bằng với thiên nhiên và sinh thái, tránh ô nhiễm độc hại, thiết lập các vòng tròn đạo đức để tái sử dụng và tái chế, trả lại chất dinh dưỡng cho đất và vật liệu cho xã hội, bảo vệ đa dạng sinh học và thừa nhận sự phụ thuộc của con người vào trái đất. Những chính sách này nằm trong tầm nhìn không rác thải, mang lại nhiều lợi ích hơn nữa như không khí sạch, sinh kế tốt hơn, an ninh lương thực... phải có sẵn cho tất cả các cộng đồng, đặc biệt là những cộng đồng đang bị ảnh hưởng bởi ô nhiễm.

Quan điểm hệ thống cũng có nghĩa là thiết kế lại sản phẩm và bao bì mà không sử dụng vật liệu độc hại, đồng thời đảm bảo xu hướng tiêu dùng lành mạnh hơn cho con người và hành tinh, đưa ra quyền sửa chữa và cấm sự lỗi thời có tính toán do các công ty thực hiện để kiếm thêm lợi nhuận. Quan điểm mang tính hệ thống cũng thừa nhận rằng có một khoản nợ sinh thái từ bắc bán cầu đến nam bán cầu, và các chính sách và dự án quản lý rác thải không nên củng cố những bất bình đẳng và bất công hiện có trên toàn cầu.



PHẦN 3

Hướng dẫn dành cho các nhà hoạch định chính sách về các nguyên tắc công lý môi trường và chất thải

Seoul KakaoTalk

Nguyên tắc Công lý Môi trường cho lĩnh vực chất thải nêu trên đưa ra một bộ tiêu chuẩn và tiêu chí cho quá trình ra quyết định trong lĩnh vực này. Để các nguyên tắc về chất thải và công lý môi trường trở thành hiện thực thì cần phải có một môi trường chính sách thuận lợi cũng như một hệ thống thực thi mạnh mẽ. Hơn nữa, điều quan trọng là phải có các kế hoạch và bộ công cụ thực hiện rõ ràng và thiết thực để đảm bảo sự thành công của các chiến lược không rác thải và giảm khí thải metan.

Dưới đây là những khuyến nghị về cách các nhà hoạch định chính sách có thể thực hiện những nguyên tắc này. Hướng dẫn này dành cho các nhà hoạch định chính sách, chuyên gia về tính bền vững, các nhà vận động môi trường và các đơn vị tổ chức cấp cơ sở đang tìm cách giảm lượng khí metan trong khi phấn đấu đạt được mục tiêu không rác thải và công lý môi trường. Vì vậy, cần xử lý và áp dụng những nguyên tắc này vào việc thiết kế, xây dựng và thực hiện chính sách môi trường và chất thải ở tất cả các quy mô.

1.

Tôn trọng các giới hạn của hành tinh và hướng tới sự vừa đủ

Nhận thức được giới hạn sinh thái, chúng ta cần áp dụng hệ thống phân cấp chất thải để đảo ngược tình trạng biến đổi khí hậu và suy thoái môi trường theo hướng vừa đủ.

Hệ thống phân cấp chất thải - như được mô tả dưới đây - cung cấp hướng dẫn về các ưu tiên chính sách cho các biện pháp can thiệp trong lĩnh vực chất thải. Về cơ bản, ngăn ngừa chất thải được đặt lên hàng đầu trong hệ thống phân cấp chất thải và thường liên quan đến một loạt các chính sách thường được hình thành bên ngoài lĩnh vực quản lý rác thải cụ thể.

Ngăn ngừa chất thải bao gồm việc cắt giảm sản xuất các sản phẩm dùng một lần, thiết kế lại sản phẩm để tối đa hóa khả năng tái sử dụng và tái chế của chúng, đồng thời cho phép cắt giảm việc sử dụng tài nguyên nói chung. Bằng cách này, các chính sách ngăn ngừa chất thải cũng có lợi cho việc



giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu, đồng thời góp phần đạt được mục tiêu vừa đủ dùng: đáp ứng các nhu cầu cơ bản và phúc lợi cho tất cả mọi người mà không bị thiếu hoặc thừa, đồng thời đầu tư vào các hệ thống tái sử dụng, giảm thiểu và tránh tiêu thụ quá mức, đặc biệt là các sản phẩm sử dụng một lần.

Các chính sách ngăn ngừa chất thải cần chấm dứt sự lỗi thời có tính toán và trao cho người tiêu dùng quyền sửa chữa thay vì coi đó là lý do để vứt bỏ và mua sản phẩm mới; yêu cầu pin phải có thể tháo rời và thay thế được, tránh sự không tương thích giữa phần mềm và phần cứng, đưa ra quyền sửa chữa để giảm rác thải điện tử...

Tất cả các công cụ chính sách này có thể có tác động lớn đến việc ngăn ngừa chất thải, điều này đặc biệt quan trọng khi nói đến tình trạng thất thoát và lãng phí thực phẩm. Điều quan trọng là ngày càng có nhiều mạng lưới sinh thái nông nghiệp và ủ phân ra đời ở các thành phố để thu hồi rác thải hữu cơ và đảm bảo quản lý phi tập trung và dựa vào cộng đồng. Những sáng kiến này ưu tiên thu hồi thực phẩm ở tình trạng tốt cho ngân hàng thực phẩm, làm thức ăn chăn nuôi và ủ phân phi tập trung. Những sáng kiến này cần được khuyến khích và nhân rộng hơn nữa bằng các biện pháp như:

- 1. Chuẩn bị và thông qua một kế hoạch tổng thể** nhằm giảm chất thải thực phẩm trong khuôn khổ chuyển đổi rộng hơn sang hệ thống thực phẩm bền vững;³
- 2. Kích thích hệ thống lương thực địa phương** thông qua hoạt động nông nghiệp và các sáng kiến do cộng đồng hỗ trợ nhằm giảm thất thoát lương thực ở cấp cơ sở;
- 3. Tạo một môi trường lương thực địa phương** khuyến khích nhiều chủ thể công và tư phát triển các hoạt động ngăn ngừa chất thải thực phẩm;
- 4. Nâng cao nhận thức và giáo dục** về giá trị của

thực phẩm thông qua chương trình giáo dục hoặc các chiến dịch tác động nhằm khuyến khích người dân giảm chất thải thực phẩm.

- 5. Xây dựng hệ thống quản lý chất thải sinh học phù hợp** để đảm bảo chất thải thực phẩm được chuyển hóa thành phân bón trong trường hợp không thể ngăn chặn được chất thải.

Việc thực hiện nguyên tắc này cũng bao hàm một cam kết tự chuyển đổi thể chế, phù hợp với việc duy trì trong giới hạn sinh thái. Thứ nhất, việc xây dựng và thực hiện các chính sách về chất thải và khí hậu thường đòi hỏi phải đào tạo và nâng cao năng lực kỹ thuật cho chính quyền và các tổ chức ở cấp địa phương.

Sau đó, các tổ chức phải tuân theo các quy trình thực hành xanh và bền vững, đồng thời cam kết sử dụng vừa đủ, loại bỏ các rào cản để giảm tiêu dùng, đồng thời củng cố và trao quyền cho người tiêu dùng cá nhân và hộ gia đình tuân theo các mô hình tiêu dùng có trách nhiệm và có ý thức. Các chính sách mua sắm xanh cụ thể là cần thiết cho các sự kiện công khai hoặc riêng tư của các tổ chức, ví dụ như bộ đồ ăn có thể tái sử dụng, sử dụng phân vi sinh trong không gian xanh công cộng, tránh sử dụng nhựa dùng một lần và kiểm soát chất thải thực phẩm... Các tổ chức cần phải nói đi đôi với làm và thiết lập mô hình thay đổi văn hóa hướng tới tính bền vững và tôn trọng nguồn tài nguyên hữu hạn của Trái đất.



Zero Waste Durban

Hệ thống phân cấp chất thải hữu cơ để giảm lượng khí metan trong lĩnh vực chất thải tuân theo các giá trị và nguyên tắc về công lý môi trường

1. Ngăn ngừa chất thải hữu cơ: có sẵn các biện pháp can thiệp ở mọi bước của chuỗi cung ứng, từ sản xuất, vận chuyển đến tiêu dùng

- Ngăn ngừa chất thải là chiến lược giảm lượng khí metan quan trọng nhất trong lĩnh vực chất thải; mỗi tấn vật liệu hữu cơ nếu được tận dụng sẽ tránh được việc hình thành lượng khí metan ở bãi chôn lấp, cũng như lượng khí thải ngược dòng liên quan đến quá trình sản xuất và vận chuyển.
- Thất thoát và lãng phí thực phẩm là nguyên nhân gây ra 10% tổng lượng phát thải khí nhà kính trên toàn thế giới⁴ và phần lớn lượng khí thải metan trong chất thải rắn,⁵ do đó điều đặc biệt quan trọng là phải tránh phát sinh chất thải và tránh thất thoát. Hơn nữa, cơ hội ngăn ngừa chất thải và thất thoát thực phẩm luôn có sẵn ở mọi bước trong chuỗi cung ứng hàng hóa hữu cơ, từ việc sửa đổi các khoản trợ cấp khuyến khích sản xuất thừa thực phẩm, đến thiết lập các chương trình lập kế hoạch theo nhu cầu hoặc nghĩa vụ quyên góp thực phẩm của các siêu thị, đến giáo dục người tiêu dùng về ngăn ngừa chất thải^{6,7}. Ví dụ, luật chống lãng phí thực phẩm gần đây của Pháp phạt các siêu thị vượt quá hạn mức quy định đối với thực phẩm bỏ đi.⁸

2. Thu gom thực phẩm: Phân phối lại cho người dân và tái chế thành các sản phẩm thực phẩm bảo quản

Khi việc phòng ngừa trực tiếp không thành công, lựa chọn tốt nhất tiếp theo là thu hồi – thực phẩm bỏ đi có thể chuyển đến cho những người có nhu cầu hoặc tái sử dụng cho các sản phẩm bảo quản như mứt. Ví dụ, sự hợp tác giữa các ngân hàng thực phẩm, cửa hàng tạp hóa và chính quyền địa phương ở Milan, Ý, đã giúp tiết kiệm 130 triệu tấn chất thải thực phẩm hàng năm chỉ trong vòng 3 năm, đưa thành phố này tiến gần đến mục tiêu giảm 50% chất thải thực phẩm vào năm 2030.^{9,10} Ngăn ngừa thất thoát và lãng phí thực phẩm, bao gồm việc thúc đẩy các chương trình đảm bảo khả năng tiếp cận lương thực cho những người dân nghèo nhất với an ninh dinh dưỡng và chủ quyền lương thực, là một bước tiến tích cực.

3. Thu gom rác thực phẩm: Phân phối lại thành thức ăn chăn nuôi

A separação de resíduos na fonte e a coleta seletiva são políticas fundamentais que Permitem



Source: Institute for Local Self-Reliance

chất thải tại nguồn và thu gom riêng rẽ là chính sách cơ bản quyết định chất lượng thu hồi chất thải thực phẩm và các phương pháp xử lý có tác động cao khác được giải thích dưới đây. Một ví dụ điển hình về chính sách phân loại chất thải là Chỉ thị Khung về chất thải của Liên minh Châu u sửa đổi năm 2018 đã đặt ra các mục tiêu đầy hứa hẹn về quản lý chất thải hữu cơ ở tất cả 27 quốc gia thành viên EU. Nhiệm vụ của Chỉ thị về việc thu gom phân loại tất cả chất thải hữu cơ vào cuối năm 2023 đã giúp tỷ lệ thu gom phân loại tăng đáng kể và Ủy ban Châu u đang có kế hoạch áp dụng các mục tiêu bổ sung là giảm 50% chất thải thực phẩm vào năm 2030 và xây dựng các mục tiêu mang tính ràng buộc về mặt pháp lý đối với việc giảm chất thải thực phẩm.^{11,12}

Ngay cả khi đã có các chương trình ngăn ngừa chất thải hiệu quả thì sẽ vẫn còn một số chất thải hữu cơ nhất định. Đối với loại chất thải này, việc phân loại tại nguồn – nơi chất thải hữu cơ được tách ra khỏi các loại chất thải khác tại thời điểm phát sinh (tại gia đình, doanh nghiệp...) – là rất quan trọng. Chất hữu cơ được phân loại tại nguồn cần được thu gom riêng, đảm bảo nguồn vật liệu hữu cơ sạch lý tưởng cho các phương pháp xử lý có tác động cao như ủ phân, phân hủy kỵ khí (PHKK) và chuyển sang thành thức ăn chăn nuôi, có thể được thực hiện tại chỗ, tại các cơ sở phi tập trung quy mô cộng đồng, hoặc tại các cơ sở tập trung lớn hơn tùy thuộc vào năng lực và nhu cầu của địa phương.

Tương tự như vậy, việc chuyển chất thải hữu cơ sang làm thức ăn chăn nuôi sẽ tránh phát thải khí metan ở bãi chôn lấp và có thể thay thế các loại cây trồng làm thức ăn chăn nuôi truyền thống tiêu tốn nhiều năng lượng (xem phần 2). Mặc dù còn thiếu những ước tính về tiềm năng giảm khí metan thông

qua việc sử dụng chất thải hữu cơ làm thức ăn chăn nuôi, một phân tích vòng đời cho thấy rằng phương pháp này có thể giúp giảm phát thải khí nhà kính nhiều hơn so với ủ phân hoặc phân hủy kỵ khí.^{13,14}

4. Tái chế vật liệu: Ủ phân và phân hủy kỵ khí

Ủ phân: không giống như các bãi chôn lấp, hoạt động ủ phân được quản lý tốt sẽ tạo ra lượng khí metan tối thiểu, phần lớn lượng khí này bị vi khuẩn phá hủy.^{15,16,17} Việc ủ phân có thể ngăn chặn tới 99% lượng khí thải metan mà lẽ ra sẽ hình thành ở các bãi chôn lấp^{18,19} giảm đáng kể lượng phát thải trong lĩnh vực chất thải. Các cơ sở ủ phân quản lý tại chỗ, phi tập trung được cân nhắc kỹ lưỡng, nhưng vẫn có các cơ sở và phương pháp ủ phân cho mọi hoàn cảnh.²⁰

Phân hủy kỵ khí (PHKK): trong đó chất thải hữu cơ được phân hủy một cách có chủ ý trong điều kiện không có oxy để tạo ra khí metan làm nhiên liệu – có thể là biện pháp bổ sung hoặc thay thế phù hợp cho ủ phân compost. Không giống như các bãi chôn lấp liên tục rò rỉ khí metan ra môi trường, các bể phân hủy kỵ khí là các thùng kín thu gom khí metan cho đến khi khí metan được đốt làm nhiên liệu, chuyển thành CO₂ sinh học. PHKK cũng tạo ra một tỷ lệ nhỏ dư lượng chất hữu cơ, được gọi là chất hữu cơ đơn giản (digestate), có thể được ủ phân và sử dụng để cải tạo đất. PHKK thường rất phù hợp với những khu vực đông đúc với lượng chất thải hữu

cơ lớn và ít chỗ cho các cơ sở ủ phân, nhưng có chi phí vốn cao hơn và cần được đào tạo kỹ thuật nhiều hơn để vận hành.²¹ Các hệ thống phân hủy kỵ khí quy mô nhỏ, rẻ hơn cũng đã được sử dụng rất thành công tại các cộng đồng vùng sâu vùng xa với khả năng tiếp cận mạng lưới điện ít ổn định hơn ở các quốc gia như Bangladesh, Ấn Độ và Trung Quốc.²²

Tuy nhiên, cần lưu ý tới những rủi ro về phân hủy kỵ khí có thể thấy trước như chôn lấp chất thải, đốt khi sinh học thay vì sử dụng làm nhiên liệu, đốt nhiên liệu hóa thạch để tăng nhiệt độ xử lý, sử dụng các loại cây nông nghiệp mới và thâm dụng năng lượng thay vì rác thải hữu cơ và cạnh tranh thực tế hoặc cạnh tranh đã được nhìn nhận với năng lượng tái tạo từ gió và mặt trời. Điều quan trọng nữa là phải đảm bảo hoạt động chính xác của các cơ sở PHKK để đạt được sự bền vững tài chính và tránh mọi khả năng rò rỉ khí metan vào khí quyển sau khi được tạo ra. PHKK trong lĩnh vực nông nghiệp cũng có thể dẫn đến những khuyến khích tiêu cực cho việc tiếp tục tạo ra phân bón hoặc chất thải hữu cơ, làm giảm đi các lựa chọn khác như giảm chất thải hoặc ủ phân vi sinh.²³ Do đó, PHKK có thể hoạt động hiệu quả với dòng chất thải hữu cơ sạch ở một số khu vực nhất định với năng lực vận hành phù hợp, nhưng, giống như ủ phân vi sinh, cần phải được tích hợp vào một hệ thống tổng thể không rác thải, ưu tiên phòng ngừa.

5. Ổn định sinh học cho chất thải còn lại

Do một số chất hữu cơ sẽ vẫn còn trong lượng chất thải còn lại ngay cả sau khi đã phân loại tại nguồn và xử lý chất hữu cơ, không bao giờ được chôn lấp chất thải còn lại mà không trải qua quá trình ổn định sinh học trước. Quá trình này có thể bao gồm các kỹ thuật trộn và sục khí đơn giản hoặc các hệ thống thu hồi vật liệu và xử lý sinh học (MRBT) phức tạp hơn. Bằng cách này, quá trình ổn định sinh học sẽ thực hiện sàng lọc vật liệu hữu cơ cuối cùng, bao gồm cả các chất hữu cơ bị ô nhiễm hoặc “bẩn” vẫn còn trong lượng chất thải còn lại.

6. Cách khắc phục: Lớp phủ hoạt tính sinh học và thu gom khí tại bãi chôn lấp – được thực hiện như là phương sách cuối cùng

Ngay cả khi chất hữu cơ đã được chuyển hóa hoàn toàn, sẽ vẫn cần phải xử lý lượng khí metan tiếp tục được tạo ra từ rác thải đã được chôn lấp từ trước trong các bãi chôn lấp, do các bãi chôn lấp tiếp tục thải ra khí metan trong nhiều thập kỷ sau khi đã ngừng tiếp nhận rác thải mới.²⁴ Rất may là các bãi chôn lấp đang hoạt động chịu trách nhiệm cho phần lớn lượng khí thải và lượng khí thải từ các bãi chôn lấp đã đóng cửa – còn được gọi là khí thải cũ – chỉ chiếm khoảng 9% lượng phát thải.²⁵ Ngày càng có nhiều nghiên cứu cho thấy rằng lớp phủ hoạt tính sinh học – một lớp phân vi sinh hoặc vật liệu hữu cơ khác phủ lên các bãi chôn lấp – có thể làm giảm đáng kể lượng khí thải này. Bằng cách kích



thích các nhóm vi khuẩn phân hủy khí metan khi khí này bốc lên từ bãi rác bên dưới, lớp phủ hoạt tính sinh học có thể giảm trung bình 63% lượng khí thải từ bãi chôn lấp.^{26,27,28,29} Tùy thuộc vào điều kiện môi trường, lớp phủ này thậm chí có thể tạo ra lượng khí thải “âm” bằng cách hút khí metan ra khỏi không khí.^{30,31} Mặt khác, hỗ trợ tài chính cho che phủ sinh học có khả năng dẫn đến việc khuyến khích tiêu cực cho hoạt động xử lý phân ủ compost chất lượng thấp tại các bãi chôn lấp như một chiến lược giảm nhẹ. Cần phải tránh điều này.

Phương pháp cuối cùng để khắc phục lượng khí thải metan – chỉ nên cân nhắc sau khi thực hiện các chiến lược không rác thải – đó là thu hồi khí từ các bãi chôn lấp hiện có. Trong quá trình này, các bãi chôn lấp được trang bị các ống cho phép thu gom và đẩy lên mặt đất một phần khí ở bãi chôn lấp (LFG), trong đó có 35–50% là khí metan.³² Sau đó có thể đốt khí để lấy năng lượng, biến khí metan chứa trong đó thành CO₂. Tuy nhiên, hiệu quả thu giữ có thể thay đổi đáng kể với 10–65% lượng khí metan dự kiến thu hồi thoát ra ngoài không khí³³ và lượng khí thải nhất thời bổ sung phát sinh từ đường ống và hạ tầng vận chuyển bị rò rỉ,^{34,35} việc thu giữ LFG lại thải nhiều carbon hơn so với việc ủ phân và PHKK³⁶ và nên được sử dụng một cách thận trọng. Trong một số trường hợp, các ưu đãi tài chính để thu gom LFG đã thúc đẩy các công ty quản lý chất thải hoặc chính quyền thành phố chuyển chất thải hữu cơ từ các chương trình chuyển đổi (chẳng hạn như thức ăn chăn nuôi hoặc ủ phân) trở lại các bãi chôn lấp để tăng sản xuất LFG.^{37,38}

7. Giải pháp Không được chấp nhận: Đốt rác, đồng đốt rác và các loại xử lý nhiệt khác

Không bao giờ sử dụng phương pháp đốt để quản lý rác thải hữu cơ. Việc đốt rác gây ô nhiễm nặng, tốn kém và thải nhiều carbon, với chi phí vốn lớn và chi phí vận hành cao phát sinh từ việc kiểm soát ô nhiễm, giám sát chất lượng không khí, quản lý nước thải và xử lý tro.³⁹ Những chi phí này thường dẫn đến việc đóng cửa cơ sở đốt rác và tiêu tốn hàng trăm triệu đến hơn một tỷ đô la Mỹ ngân sách thành phố trong một số trường hợp,⁴⁰ so với phương pháp ủ phân có xu hướng chi phí quản lý rác thải thấp hơn và chi phí vốn rất thấp.^{41,42,43} Việc đốt rác cũng mang lại hiệu quả rất kém từ góc độ khí hậu. Mặc dù có thể giảm lượng khí thải metan từ rác hữu cơ nhưng phương pháp này lại tạo ra một lượng lớn CO₂ từ nhiên liệu hóa thạch khi nhựa và vải tổng hợp được đốt chung với rác thải đô thị hỗn hợp.⁴⁴ Khi được sử dụng để sản xuất năng lượng, các lò đốt biến rác thải thành năng lượng tạo ra nhiều khí thải nhà kính trên mỗi đơn vị năng lượng tạo ra hơn so với bất kỳ nguồn năng lượng nào khác.⁴⁵ Cuối cùng, dưới góc độ của người vận hành, hàm lượng rác hữu cơ trong phần rác thải còn lại là không mong muốn,

vì rác hữu cơ có độ ẩm cao và làm giảm nhiệt độ của ngọn lửa, dẫn đến việc tạo ra các chất ô nhiễm cần được xử lý với chi phí cao. Vì tất cả những lý do này, việc phân loại tại nguồn và xử lý rác thải hữu cơ luôn được ưu tiên hơn so với thu hồi và đốt LFG.

Rommel Cabrera/GAIA



2.

Tôn trọng tất cả những người nhặt rác và công nhân xử lý chất thải

Để duy trì và củng cố quyền con người, chúng ta phải tập trung vào sự công bằng và công lý trong mọi hành động của mình, đưa ra sự chuyển dịch công bằng, bảo vệ sinh kế của những người nhặt rác và đảm bảo không gây tổn hại ngay từ đầu.

Hàng triệu người trên toàn thế giới kiếm sống bằng cách thu gom, phân loại, tái chế và bán những vật liệu mà người khác vứt đi. Ở một số quốc gia và địa phương, những người nhặt rác là hình thức thu gom và tái chế chất thải rắn đô thị duy nhất, mang lại lợi ích công cộng rộng rãi và đạt tỷ lệ tái chế cao. Những người nhặt rác đóng góp cho nền kinh tế địa phương, sức khỏe và an toàn cộng đồng cũng như sự bền vững của môi trường. Trong khi sự công nhận cho những đóng góp của những người nhặt rác ngày càng tăng ở một số nơi, họ thường có địa vị xã hội thấp do phân biệt nghề nghiệp, chủng tộc, đẳng cấp, v.v., điều kiện sống và làm việc tồi tệ và nhận được rất ít hỗ trợ từ chính quyền địa phương. Họ ngày càng phải đối mặt với những thách thức do tư nhân hóa hệ thống quản lý rác thải. Điều quan trọng là phải nâng cao tầm nhìn của những người nhặt rác và những lao động khác trong khu vực hợp tác xã và phi chính thức, đồng thời công nhận phẩm giá con người cơ bản của họ cũng như sự đóng góp lịch sử và vai trò tiếp tục của họ.

Sự chuyển dịch công bằng trong lĩnh vực chất thải có nghĩa là giảm lượng khí thải metan theo cách công bằng và toàn diện cho tất cả mọi người. Điều này phải đưa xã hội hướng tới một nền kinh tế bền vững về môi trường, bao gồm các yếu tố việc làm thỏa đáng cho tất cả mọi người, hòa nhập xã hội, bảo trợ xã hội, nhiều cơ hội đào tạo hơn, chuyển giao công nghệ phù hợp, hỗ trợ cơ sở hạ tầng và tổ chức người lao động, đồng thời đảm bảo việc làm tốt hơn cho những người nhặt rác và công nhân xử lý chất thải. Khuôn khổ chuyển dịch công bằng cần nhấn mạnh đến việc hỗ trợ những người nhặt rác và những lao động khác, những người dễ bị tổn thương nhất trước sự gián đoạn nghề nghiệp do các khoản đầu tư vào quản lý chất thải và biến đổi khí hậu.

Cuối cùng, quản lý chất thải cần được công nhận là một dịch vụ công thiết yếu phải được nhà nước đảm bảo. Các chính sách phải nhằm mục đích tối đa hóa các cơ hội kinh tế và xã hội để chấm dứt ô nhiễm, đồng thời giảm thiểu và quản lý thận trọng mọi thách thức - bao gồm thông qua đối thoại xã hội hiệu quả giữa tất cả các nhóm

bị ảnh hưởng và tôn trọng các quyền cơ bản của con người.

Chính phủ hoặc chính quyền địa phương nên xem xét các phương pháp tiếp cận tiềm năng sau::

- **Là các bên liên quan dễ bị tổn thương nhất trong hệ thống xử lý rác thải, những người nhặt rác xứng đáng được quan tâm và công nhận chính thức**, vì vậy cần phải tính đến các khung pháp lý hiện hành: Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền, FPIC, UNDRIP (Tuyên bố của Liên hợp quốc về quyền của người dân bản địa), v.v. và các hiệp ước liên quan khác như Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) về lao động phi chính thức bao gồm những người nhặt rác và những người tái chế chất thải.
- **Thiết lập cơ chế đảm bảo quá trình chuyển dịch công bằng, toàn diện** và phù hợp cho những người nhặt rác và các lao động khác bị ảnh hưởng do những thay đổi trong hệ thống và chính sách ở tất cả các quốc gia - không chỉ các quốc gia đang phát triển.
- **Cải thiện điều kiện làm việc cho công nhân xử lý rác và những người nhặt rác trong chuỗi giá trị** bao gồm việc công nhận và hỗ trợ về mặt pháp lý cho những người nhặt rác không chính thức, chẳng hạn như tiếp cận các quyền lợi chăm sóc sức khỏe, giáo dục và an sinh xã hội.
- **Nhận thức được vai trò của người nhặt rác** trong chuỗi giá trị và thúc đẩy nền kinh tế tuần hoàn bằng cách thiết lập quan hệ đối tác với những người nhặt rác (hiệp hội, hợp tác xã và lao động tự do) để thu hồi chất thải hữu cơ thông qua các chương trình chuyển dịch.
- **Đảm bảo tính đến quyền tự chủ và nguyện vọng của người nhặt rác** cũng như các hiệp hội và hợp tác xã của họ khi lập kế hoạch chuyển đổi công bằng thông qua một cuộc khảo sát toàn diện về những người nhặt rác và đối thoại xã hội. Khảo sát về những người nhặt rác là cần thiết để xác định ai sẽ tham gia vào quá trình lập kế hoạch và triển khai các hệ thống mới, đồng thời đối thoại xã hội là chìa khóa cho một quá trình chuyển đổi công bằng.
- **Báo cáo của các quốc gia thành viên và nhà sản xuất** về sự gắn kết và hợp tác với người nhặt rác liên quan đến quản lý chất thải, mở rộng các điều khoản phúc lợi xã hội và tăng thu nhập của người nhặt rác. Việc báo cáo bắt buộc sẽ đảm bảo thực hiện quá trình chuyển đổi công bằng và giúp các quốc gia thành viên học hỏi lẫn nhau về cách hỗ trợ tốt nhất cho những lao động dễ bị tổn thương trong hệ thống xử lý chất thải của họ.
- **Nâng cao năng lực cho các cơ quan chức năng của chính phủ** đặc biệt là các cán bộ cấp cơ sở, trong việc coi người nhặt rác là một trong những bên liên quan quan trọng.
- **Thiết kế và xây dựng các hệ thống tái chế** dựa trên và củng cố khu vực phi chính thức hiện có thay vì thay thế các hệ thống này.
- **Không gây hại: bất kỳ sự can thiệp nào cũng không**



thể làm cho tình hình của họ trở nên tồi tệ hơn Nói tóm lại, nguyên tắc này nhằm đảm bảo rằng các biện pháp can thiệp trong một cộng đồng không gây tổn hại cho cộng đồng khác. Trên thực tế, nguyên tắc này sẽ cung cấp một danh sách các câu hỏi cần được xem xét và trả lời xung quanh bất kỳ tác hại tiềm ẩn đối với bất kỳ cộng đồng nào khác.

Hơn nữa, nguyên tắc này cũng hướng dẫn về cách xác định các bên liên quan và chủ thể quyền có liên quan, tuân theo các tiêu chí công bằng và công lý. Điều này sẽ liên quan đến việc ưu tiên và đảm bảo rằng tất cả các tổ chức và đại diện cộng đồng từng bị gạt ra ngoài lề xã hội đều được xác định, thông báo và tư vấn một cách thích hợp. Sẽ cần phải áp dụng và khuyến khích các hệ thống quản lý chất thải rắn phi tập trung để quản lý chất thải đô thị, cho phép sự tham gia rộng rãi hơn của công chúng và của khu vực phi chính thức.

Tập trung vào công lý và công bằng, đặt trọng tâm vào việc xác định các bên liên quan phù hợp thông qua các tiêu chí công lý phục hồi, để công nhận sự đa dạng của con người và văn hóa, đồng thời đảm bảo sự tham gia dựa trên quyền con người vào các quy trình chính trị theo đó tạo ra, quản lý và thực hiện chính sách môi trường. Điều quan trọng là mọi dự án quản lý chất thải phải được thực hiện với sự tham vấn và tham gia tích cực của tất cả các công nhân xử lý chất thải và những người nhặt rác. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh mà rất tiếc là những người nhặt rác không được đảm bảo các quyền cơ bản của con người như quyền sống và nhân phẩm

3.

Tăng cường hòa nhập và xây dựng từ nền tảng kiến thức địa phương

Trong quá trình ra quyết định, việc tăng cường hòa nhập và tham gia có ý nghĩa là điều bắt buộc, cùng với việc xây dựng từ nền tảng kiến thức và hiểu biết địa phương.

Đưa ra các can thiệp môi trường phù hợp với bối cảnh địa phương là một trụ cột cơ bản. Tôn trọng nền tảng kiến thức địa phương là điều tối quan trọng: những thay đổi trong quản lý chất thải và quản lý vật liệu nói chung cần được xây dựng từ hiểu biết và thông lệ truyền thống của cộng đồng. Khi tìm cách tăng thêm giá trị cho công việc hiện tại của địa phương, thay vì thay thế hoạt động đó, các dự án quản lý chất thải nên được phân cấp, có thể nhân rộng và thích ứng với các nhu cầu và tình huống đa dạng về mặt địa lý và văn hóa.

Nguyên tắc này nhằm đảm bảo rằng quy trình vừa có tính bao trùm phù hợp, vừa tạo thêm sự hòa nhập hơn nữa vào quá trình ra quyết định. Nguyên tắc này xem xét việc đưa ra những quyết định nào, cách thức đưa ra những quyết định đó, ai sẽ tham gia bàn thảo, các cộng đồng yếu thế được phép tham gia như thế nào, v.v. Cách thức cụ thể về việc thực hiện quá trình chuyển đổi công bằng như thế nào sẽ phụ thuộc vào bối cảnh và sự tham vấn của địa phương.

Dưới đây là một số ý tưởng về cách thức theo đuổi sự hòa nhập và tham gia có ý nghĩa của các tổ chức và cộng đồng địa phương:

- **Xây dựng năng lực ở cấp tổ chức** với đội ngũ cán bộ tận tâm phụ trách hoạt động gắn kết/hòa nhập, chịu trách nhiệm tổ chức các cuộc họp địa phương và tiếp cận thông qua nhiều cách khác nhau để mở rộng sự tham gia và đảm bảo sự gắn kết của cộng đồng có thể đo lường được.
- **Thiết lập các hệ thống để hỗ trợ sự tham gia** của nhiều người hoặc cộng đồng cụ thể hơn (cần nhắc thời gian họp, hình thức họp, dịch vụ hỗ trợ gia đình, trông trẻ, ngôn ngữ, thù lao/tiền trợ cấp, giải quyết các vấn đề về khả năng tiếp cận, đào tạo văn hóa, cung cấp dịch vụ biên phiên dịch – trong các cuộc họp và tài liệu – có ban tổ chức đa ngôn ngữ và hỗ trợ kỹ thuật để sự tham gia có ý nghĩa thực tiễn, v.v.))
- **Thiết kế các cuộc thảo luận và tham vấn về hòa nhập**, nhằm tạo điều kiện lắng nghe tiếng nói, nhận thức được hoàn cảnh văn hóa và những bất bình

đang tồn tại từ trước bao gồm tiếp cận công nghệ, trình độ học vấn và khuyết tật.

- **Xây dựng năng lực và cung cấp chuyên môn kỹ thuật** cho các cộng đồng địa phương, để bị tổn thương và bị ảnh hưởng để đảm bảo sự hòa nhập và tham gia có ý nghĩa với những người ra quyết định.
- **Ưu tiên, nhấn mạnh và thúc đẩy sự hòa nhập**, cho những người nhặt rác và công nhân xử lý rác thải, nêu rõ làm thế nào phải đưa được nền tảng kiến thức địa phương của những người nhặt rác và công nhân xử lý rác vào quá trình học hỏi. Ví dụ: các hình thức thu gom tái chế không chính thức.
- **Ghi nhận kiến thức chuyên môn của địa phương về xử lý rác thải hữu cơ**, ví dụ như các cách ủ phân khác nhau hoặc các loại rác thải khác; trao quyền cho cộng đồng địa phương thông qua kỹ năng và tài chính để thiết kế và thực hiện các dự án liên quan đến quản lý rác thải có thể điều chỉnh ở cấp địa phương với sự hỗ trợ của chính quyền địa phương.
- **Liên tục xây dựng quan hệ và đầu tư nguồn lực để xây dựng niềm tin** với cộng đồng; đánh giá các dự án dựa vào cộng đồng đã thành công, sau đó là khả năng mở rộng và tài trợ - với những lời hứa sẽ thực hiện.
- **Tăng cường quy trình Đánh giá Tác động Môi trường (EIA)** để kết hợp các nguyên tắc công lý môi trường
- **Có khả năng tiếp cận tài trợ quốc tế**, ở cấp địa phương để các cộng đồng và tổ chức tuyển đầu có thể chủ trì việc thực hiện.



4.

Ứng phó với ô nhiễm và tổn hại môi trường bằng trách nhiệm giải trình

Bất kỳ tình trạng ô nhiễm hoặc tổn hại môi trường nào gây ra đều phải được giải quyết bằng trách nhiệm giải trình, đưa ra các biện pháp để bồi thường thiệt hại và ngăn ngừa tổn hại thêm.

Về trách nhiệm giải trình, các tiêu chuẩn dành cho các tổ chức tài chính và các bên thúc đẩy dự án phải áp dụng một bộ tiêu chí và hướng dẫn rõ ràng để phát triển các dự án giảm lượng khí thải metan, bao gồm các cơ chế đảm bảo sự tuân thủ và trách nhiệm giải trình. Trước khi bắt đầu một dự án thì phải xây dựng kế hoạch tuân thủ tất cả các nghĩa vụ liên quan đến dự án, bao gồm cả các biện pháp khuyến khích và xử phạt. Cần thực hiện các bước để chấm dứt hành vi tham nhũng.

Hơn nữa, một thông lệ được chấp nhận rộng rãi là những đối tượng gây ô nhiễm phải chịu chi phí quản lý để ngăn ngừa tổn thất cho sức khỏe con người hoặc môi trường. Về mặt thực tế, các công cụ hiệu quả sẽ bao gồm việc thiết lập các cơ chế xử phạt hiệu quả và đảm bảo rằng không bên nào có thể đùn đẩy các chi phí xã hội và môi trường cho các bên khác.

Về mặt này, việc xây dựng quy định pháp luật về Trách nhiệm Mở rộng của Nhà sản xuất (EPR) đảm bảo các nhà sản xuất phải chịu trách nhiệm về vòng đời của sản phẩm và phải có các biện pháp ngăn ngừa chất thải từ giai đoạn thiết kế sản phẩm. Mặc dù chưa chứng minh được hiệu quả trong việc giảm ô nhiễm nhưng EPR có thể đảm bảo rằng đối tượng gây ô nhiễm phải trả tiền, với quy định pháp luật cụ thể đặt ra các mục tiêu, chỉ số đo lường, phí và hình phạt để buộc đối tượng gây ô nhiễm phải chịu trách nhiệm.

Về mặt thực tế, các công cụ cơ bản cần xem xét là:

- **Được công chúng chấp nhận:** bất kỳ kế hoạch giảm lượng khí metan nào trong lĩnh vực chất thải đều phải chứng minh rằng kế hoạch đó đã được những người bị ảnh hưởng “chấp nhận một cách rõ ràng” cũng như có được sự đồng thuận tự nguyện, báo trước và được thông tin đầy đủ của những người dân bản địa và cộng đồng bị ảnh hưởng.
- **Establecer mecanismos de feedback e relatórios periódicos.** ETheo đó có thể thành lập một ủy ban bao gồm đại diện của các chủ thể quyền khác nhau để giám sát việc áp dụng đúng các nguyên tắc công lý môi trường trong quá trình ra.

- **Thiết lập cơ chế** để đảm bảo rằng những người gây ra tổn hại và ô nhiễm môi trường phải chịu trách nhiệm.
- **Khi các chính phủ cho phép một khu vực trở thành “vùng hi sinh”** – một khu vực mà sức khỏe cộng đồng bị ảnh hưởng do mức độ ô nhiễm vượt quá giới hạn rủi ro có thể chấp nhận được của chính phủ, thì phải đưa ra một quy trình soát xét lại để thừa nhận sự phát triển có hại đang diễn ra.
- **Ưu tiên nguyên tắc gần kề:** rác thải phải được quản lý càng gần nơi phát sinh càng tốt và phải chấm dứt việc xuất khẩu rác thải sang các quốc gia không có hệ thống quản lý chất thải hoặc luật pháp và quy định về môi trường không hiệu quả – được gọi là chủ nghĩa thực dân về chất thải.
- **Khi ô nhiễm đã tác động tiêu cực** đến giá trị của các gia đình và khiến việc di chuyển đến nơi khác trở nên khó khăn, cần phải có những hỗ trợ để trang trải cho việc di dời cần thiết.

5.

Hỗ trợ các giải pháp tổng thể thông qua thay đổi hệ thống

Khủng hoảng rác thải và khí hậu không chỉ là vấn đề môi trường mà còn có mối liên hệ chặt chẽ với các khủng hoảng kinh tế và xã hội khác, do đó các giải pháp phải được thiết kế theo quan điểm hệ thống và bao gồm khuôn khổ đa chiều, vượt qua và hướng tới các Mục tiêu Phát triển Bền vững.

Các chính sách và dự án về rác thải không chỉ liên quan đến môi trường – chúng có khía cạnh liên ngành đáng kể và tác động lớn đến các khía cạnh kinh tế và xã hội, vì chúng có liên quan đến các vấn đề quan trọng như nghèo đói, bất công giới, bất bình đẳng, xung đột và chiến tranh. Điều quan trọng là vấn đề chất thải là kết quả của các quyết định chính trị liên quan đến kinh tế, quản trị, cơ cấu quyền lực và văn hóa, cùng nhiều yếu tố khác.

Trên thực tế, nguyên tắc này sẽ khuyến khích các nhà hoạch định chính sách và những người triển khai không làm việc riêng lẻ và đảm bảo rằng các chỉ số hiệu quả công việc chính (KPI) của các dự án có tiêu chí đa chiều, chẳng hạn, không chỉ xem xét giảm lượng phát thải khí metan mà cũng quan trọng không kém là cân nhắc tạo việc làm, phát triển nền kinh tế địa phương, y tế công cộng, phát triển cộng đồng, v.v. Giải quyết vấn đề phát thải khí metan theo những cách không hệ thống sẽ có nguy cơ chuyển một vấn đề này thành một vấn đề khác, ví dụ như đối



khí thải metan với lượng khí thải carbon dioxide do quá trình đốt rác phát điện.

Cần thúc đẩy liên minh và phát triển các chiến lược chung giữa các cơ quan/tổ chức công đã cam kết. Trên thực tế, việc thực hiện thành công các dự án xử lý chất thải theo nguyên tắc công lý môi trường sẽ được dẫn dắt bởi sự hợp tác giữa các tổ chức xã hội dân sự, chính quyền địa phương và chính phủ, tập hợp nhiều bên liên quan để xây dựng nền tảng chính trị và tầm nhìn chung nhằm củng cố chất lượng quản trị. Các giải pháp mang tính hệ thống giải quyết các vấn đề của cộng đồng theo nhận thức của cộng đồng đó sẽ được chấp nhận nhanh chóng và rộng rãi hơn và do đó được thực hiện nhanh chóng và đầy đủ hơn.



PHẦN 4.

Tóm tắt: Danh sách những hành động cần thực hiện về chính sách khí hậu và chất thải

Rommel Cabrera/GAIA

Dưới đây là danh sách những việc cần thực hiện để hỗ trợ xây dựng và thực hiện chiến lược giảm thiểu biến đổi khí hậu trong lĩnh vực rác thải, tập trung cụ thể vào giảm thải khí metan nhưng cũng giải quyết các yếu tố xuyên suốt khác liên quan đến nền kinh tế vật liệu. Danh sách này chủ yếu được thiết kế dành cho các nhà hoạch định chính sách, chuyên gia và các bên phát triển dự án có nhiệm vụ cải thiện Đóng góp do Quốc gia tự Quyết định (NDC), nhưng đồng thời cũng có thể được sử dụng cho các chính sách khác liên quan đến khí hậu và chất thải ở cấp khu vực, quốc gia và địa phương. Cuối cùng, danh sách này là một công cụ để xây dựng lộ trình chuyển đổi lĩnh vực chất thải bắt nguồn từ công lý môi trường.

Liệu chính sách có....

Phổ quát

- **Nhận thức được tầm quan trọng của lĩnh vực chất thải** như một lĩnh vực then chốt để thúc đẩy giảm thiểu, thích ứng và tạo ra các lợi ích chung khác
- **Bao gồm các biện pháp hành động vì khí hậu cụ thể trong** lĩnh vực chất thải
- **Bao gồm các mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính trong** lĩnh vực chất thải

Nguyên tắc 1:

Tôn trọng các giới hạn của hành tinh để đảm bảo sự công bằng giữa các thế hệ

- **Tạo sự công nhận về mặt pháp lý** để thực hiện các ưu tiên của hệ thống phân cấp chất thải như được mô tả trong tài liệu này
- **Bao gồm các biện pháp cụ thể** để giảm chất thải và sử dụng tài nguyên và hướng tới công bằng giữa các thế hệ, đặc biệt là trong bối cảnh giàu có ở các nước phát triển
- **Bao gồm các biện pháp cụ thể** để chuyển hướng và cuối cùng cấm chôn lấp chất thải hữu cơ tại các bãi chôn lấp và tối đa hóa khả năng thu hồi thông qua hệ



thống phân loại tại nguồn và thu gom riêng biệt

- **Đầu tư vào hệ thống ủ phân**, phân hủy kỵ khí và các giải pháp thu hồi vật liệu khác
- **Đưa ra lệnh tạm dừng xây mới các lò đốt** và thiết lập tiến trình dần loại bỏ các cơ sở đốt rác phát điện hiện có
- **Xây dựng các chiến lược mua sắm xanh** mang tính tổ chức bao gồm tránh sử dụng nhựa dùng một lần, thiết lập các hệ thống tái sử dụng, yêu cầu sử dụng phân vi sinh thay vì phân bón hóa học trong làm vườn và cảnh quan đô thị, đồng thời giảm thiểu việc sử dụng tài nguyên nói chung.

Nguyên tắc 2: Tôn trọng tất cả những người nhặt rác và công nhân xử lý chất thải

- **Nhận thức được rằng quản lý chất thải là một dịch vụ công cộng** thiết yếu cần được nhà nước/chính phủ đảm bảo
- **Công nhận nguyên tắc không gây hại** – đó là quyền pháp lý, xã hội và đạo đức cũng như đánh giá rủi ro đối với tất cả các bên liên quan và chủ thể quyền, đặc biệt tập trung vào các cộng đồng dễ bị tổn thương
- **Cam kết xây dựng khuôn khổ chuyển đổi công bằng trong lĩnh vực chất thải** thông qua các biện pháp cụ thể, tập trung vào việc hỗ trợ những người nhặt rác và những lao động khác, những người dễ bị tổn thương nhất trước sự gián đoạn nghề nghiệp do các khoản đầu tư vào quản lý chất thải và biến đổi khí hậu
- **Công nhận các quyền** thiết yếu về danh dự, nhân phẩm và sinh kế của tất cả những người nhặt rác và công nhân xử lý chất thải
- **Cải thiện điều kiện làm việc** cho công nhân xử lý rác và những người nhặt rác trong chuỗi giá trị, bao gồm việc công nhận và hỗ trợ về mặt pháp lý cho những

người nhặt rác không chính thức, chẳng hạn như tiếp cận các quyền lợi chăm sóc sức khỏe, giáo dục và an sinh xã hội

- **Thiết lập quan hệ đối tác với những người nhặt rác** (hiệp hội, hợp tác xã và lao động tự do) để thu hồi rác thải hữu cơ thông qua các chương trình chuyển đổi công bằng
- **Đảm bảo tính đến quyền tự chủ** và nguyện vọng của người nhặt rác cũng như các hiệp hội và hợp tác xã của họ khi lập kế hoạch chuyển đổi công bằng thông qua một cuộc khảo sát toàn diện về những người nhặt rác và đối thoại xã hội
- **Tiến hành khảo sát** về những người nhặt rác là cần thiết để xác định ai sẽ tham gia vào quá trình lập kế hoạch và triển khai các hệ thống mới trong bối cảnh đối thoại xã hội là chìa khóa cho một quá trình chuyển đổi công bằng
- **Yêu cầu báo cáo bắt buộc** đối với các quốc gia thành viên và nhà sản xuất về sự tham gia và hợp tác với những người nhặt rác liên quan đến: quản lý rác thải nhựa, mở rộng các điều khoản phúc lợi xã hội và tăng thu nhập cho người nhặt rác; Việc báo cáo bắt buộc sẽ đảm bảo thực hiện quá trình chuyển đổi công bằng và sẽ giúp các quốc gia thành viên học hỏi lẫn nhau về cách hỗ trợ tốt nhất cho những lao động dễ bị tổn thương trong hệ thống xử lý chất thải của họ.
- **Xây dựng năng lực cho các cơ quan chức năng của chính phủ**, đặc biệt là các cán bộ cấp cơ sở, đối với việc coi người nhặt rác là một trong những bên liên quan quan trọng và hợp tác chặt chẽ hơn với họ để đảm bảo sự tham gia của họ trong hệ thống quản lý chất thải tổng thể của địa phương
- **Thiết kế và xây dựng các hệ thống tái chế** dựa trên và củng cố khu vực phi chính thức hiện có thay vì thay thế các hệ thống này.

Nguyên tắc 3: Tăng cường hòa nhập và xây dựng từ nền tảng kiến thức địa phương

- **Xây dựng năng lực ở cấp** tổ chức với đội ngũ cán bộ tận tâm phụ trách hoạt động gắn kết/hòa nhập, chịu trách nhiệm tổ chức các cuộc họp địa phương và tiếp cận thông qua nhiều cách khác nhau để mở rộng sự tham gia và đảm bảo sự gắn kết cộng đồng có thể đo lường được.
- **Thiết lập các hệ thống** để hỗ trợ sự tham gia của nhiều người hoặc cộng đồng cụ thể hơn (cân nhắc thời gian họp, hình thức họp, dịch vụ hỗ trợ gia đình, trông trẻ, ngôn ngữ, thù lao/tiền trợ cấp, giải quyết các vấn đề về khả năng tiếp cận, đào tạo văn hóa, cung cấp dịch vụ biên phiên dịch – trong các cuộc họp và tài liệu – có ban

tổ chức đa ngôn ngữ và hỗ trợ kỹ thuật để sự tham gia có ý nghĩa thực tiễn, v.v.).

- **Thiết kế các cuộc thảo luận và tham vấn về hòa nhập** nhằm tạo điều kiện lắng nghe tiếng nói, nhận thức được hoàn cảnh văn hóa và những bất bình đẳng tồn tại từ trước bao gồm tiếp cận công nghệ, trình độ học vấn và khuyết tật.
- **Xây dựng năng lực và cung cấp chuyên môn kỹ thuật cho các cộng đồng** địa phương, dễ bị tổn thương và bị ảnh hưởng để đảm bảo sự hòa nhập và tham gia có ý nghĩa với những người ra quyết định.
- **Ưu tiên, nhấn mạnh và thúc đẩy sự hòa nhập của những người nhặt rác và công nhân xử lý chất thải**, nêu rõ làm thế nào phải đưa được nền tảng kiến thức địa phương của những người nhặt rác và công nhân xử lý rác vào quá trình học hỏi. Ví dụ: các hình thức thu gom tái chế không chính thức.
- **Công nhận kiến thức chuyên môn của địa phương về xử lý chất thải hữu cơ**, ví dụ như các cách ủ phân khác nhau hoặc cách xử lý các loại rác thải khác; trao quyền cho cộng đồng địa phương thông qua kỹ năng và tài chính để thiết kế và thực hiện các dự án liên quan đến quản lý chất thải có thể điều chỉnh ở cấp địa phương với sự hỗ trợ của chính quyền địa phương.
- **Tăng cường quy trình Đánh giá Tác động Môi trường (EIA)** để kết hợp các nguyên tắc công lý môi trường.
- **Tạo điều kiện tiếp cận tài trợ quốc tế để các**, cộng đồng và tổ chức tuyến đầu có thể chủ trì việc thực hiện

Nguyên tắc 4: Ứng phó với ô nhiễm và tổn hại môi trường bằng trách nhiệm giải trình

- **Áp dụng một bộ tiêu chí** và hướng dẫn rõ ràng để phát triển các dự án giảm lượng khí metan bao gồm các cơ chế đảm bảo sự tuân thủ và trách nhiệm giải trình, các biện pháp khuyến khích và xử phạt cũng như chấm dứt các hành vi tham nhũng
- **Xây dựng quy định pháp luật về EPR** để đảm bảo nhà sản xuất chịu trách nhiệm về vòng đời của sản phẩm và bao gồm các biện pháp ngăn ngừa chất thải từ giai đoạn thiết kế sản phẩm có thể là biện pháp hiệu quả; EPR phải đảm bảo rằng đối tượng gây ô nhiễm phải trả tiền, với quy định pháp luật cụ thể đặt ra các mục tiêu, chỉ số đo lường, phí và xử phạt để buộc đối tượng gây ô nhiễm phải chịu trách nhiệm

- **Cam kết tuân thủ các nguyên tắc phòng ngừa**: nguyên tắc đầu tiên giải quyết các rủi ro hữu hình, trong khi nguyên tắc sau đề cập đến sự không chắc chắn về mặt khoa học – khi có mối đe dọa gây tổn thất cho con người hoặc hành tinh, thì không được dùng sự thiếu chắc chắn về mặt khoa học để trì hoãn các biện pháp hiệu quả về mặt chi phí nhằm ngăn chặn những tác hại đó và phải có chính sách ngăn chặn việc sử dụng và thải ra các hóa chất độc hại (thuốc trừ sâu, PFAS, chất chống cháy brom hóa, v.v.)
- **Được công chúng chấp nhận**: bất kỳ kế hoạch giảm lượng khí metan nào trong lĩnh vực rác thải đều phải chứng minh rằng kế hoạch đó đã được những người bị ảnh hưởng “chấp nhận một cách rõ ràng” cũng như có được sự đồng thuận tự nguyện, báo trước và được thông tin đầy đủ đến người dân bản địa và cộng đồng bị ảnh hưởng
- **Thiết lập các cơ chế phản hồi và báo cáo định kỳ** để đảm bảo quy kết trách nhiệm đối với tác hại và ô nhiễm môi trường – việc này có thể dưới hình thức một ủy ban bao gồm đại diện của các chủ thể quyền khác nhau để giám sát việc áp dụng đúng các nguyên tắc công lý môi trường trong quá trình ra quyết định và can thiệp trong lĩnh vực chất thải ở một bối cảnh nhất định
- **Thực hiện quy trình** soát xét lại, thừa nhận sự phát triển đang diễn ra đã gây tổn hại tại những nơi mà chính phủ cho phép một khu vực trở thành “vùng hi sinh” – một khu vực mà sức khỏe cộng đồng bị ảnh hưởng do mức độ ô nhiễm vượt quá giới hạn rủi ro có thể chấp nhận được của chính phủ, thì phải đưa ra một quy trình soát xét lại để thừa nhận sự phát triển có hại đang diễn ra
- **Thiết lập hợp công cụ** quản lý toàn cầu để quản lý hóa chất trong chu trình nguyên liệu (hoặc rộng hơn là nền kinh tế tuần hoàn) có tính ràng buộc và thực hiện các yêu cầu hài hòa trên phạm vi toàn cầu về tính minh bạch thông tin liên quan đến nhận dạng hóa chất có thể truy xuất và liên hệ tới từng nguyên liệu và sản phẩm
- **Ưu tiên nguyên tắc gần kề**: rác thải phải được quản lý càng gần nơi phát sinh càng tốt và phải chấm dứt việc xuất khẩu rác thải sang các quốc gia không có hệ thống quản lý chất thải hoặc luật pháp và quy định về môi trường không hiệu quả – được gọi là chủ nghĩa thực dân về chất thải.

Nguyên tắc 5:

Hỗ trợ các giải pháp tổng thể thông qua thay đổi hệ thống

- **Lập kế hoạch chiến lược, phát triển chính sách** và ra quyết định chung để thực hiện trong lĩnh vực chất thải phải thừa nhận rằng lĩnh vực chất thải không chỉ liên quan đến môi trường mà còn có khía cạnh liên ngành quan trọng và có tác động lớn đến các khía cạnh kinh tế và xã hội
- **Khuyến khích các nhà hoạch định chính sách và những** người thực hiện không làm việc riêng lẻ và đảm bảo rằng các chỉ số đo lường hiệu quả công việc chính (KPI) của các dự án có tiêu chí đa chiều, chẳng hạn, không chỉ xem xét giảm lượng phát thải khí metan mà quan trọng không kém là cân nhắc tạo việc làm, phát triển kinh tế địa phương, y tế cộng đồng và phát triển cộng đồng, v.v.
- **Cần thúc đẩy liên minh và sự phát triển** của các chiến lược chung giữa các cơ quan/tổ chức công đã cam kết
- **Thực hiện các dự án xử lý chất** thải theo nguyên tắc công lý môi trường được dẫn dắt bởi sự hợp tác giữa xã hội dân sự, chính quyền địa phương và chính phủ, tập hợp nhiều bên liên quan để xây dựng nền tảng chính trị và tầm nhìn chung nhằm củng cố chất lượng quản trị.



Jose Luis Vargas/RAIDA

Chúng tôi là ai

Zero Waste Durban

- Được thành lập vào năm 2000, GAIA là mạng lưới gồm các nhóm cơ sở cũng như các liên minh quốc gia và khu vực đại diện cho hơn 1000 tổ chức từ 92 quốc gia với tầm nhìn cuối cùng là một thế giới công bằng, không rác thải được xây dựng dựa trên sự tôn trọng các giới hạn sinh thái và quyền cộng đồng, nơi người dân được thoát khỏi gánh nặng ô nhiễm độc hại và tài nguyên được bảo tồn bền vững, không bị đốt hoặc đổ bỏ.
- Vào năm 2023, 99 tổ chức thành viên GAIA từ 41 quốc gia khác nhau đã cùng nhau tham gia quá trình tham vấn về tương lai của các hệ thống không rác thải và công lý môi trường, phân tích các mối đe dọa và cơ hội mà chúng ta thấy trước mắt để ứng phó với nhiều cuộc khủng hoảng mà nhân loại đang gặp phải. GAIA đã chuẩn bị dự thảo bộ nguyên tắc công lý môi trường cho mục tiêu không rác thải này để thảo luận với Trung tâm Metan Toàn cầu, các phong trào xã hội và các nhà hoạch định chính sách, vì chúng tôi đang hướng tới một hội nghị toàn cầu quy tụ các nhà lãnh đạo môi trường trong lĩnh vực chất thải và thực phẩm để cùng thảo luận về chương trình nghị sự giảm thiểu khí metan bắt nguồn từ việc tổ chức và công lý cộng đồng cũng như phát triển các giá trị, nguyên tắc và kế hoạch cho hoạt động này trong tương lai.



Tài liệu tham khảo

Lộ trình và hướng dẫn thực tiễn thực hiện chiến lược không rác thải:

- [Kế hoạch tổng thể không rác thải: Hướng dẫn xây dựng các thành phố không rác thải công bằng và có khả năng phục hồi \(GAIA Mỹ và Canada, 2020\)](#)
- [Hướng dẫn đồng hành dành cho các nhà tổ chức \(GAIA, 2020\)](#)
- [Kế hoạch tổng thể không rác thải: Biến tầm nhìn về nền kinh tế tuần hoàn thành hiện thực ở Châu u \(Zero Waste Châu u, 2020\)](#)
- [Khuyến khích các thành phố bền vững thông qua Không Rác thải: Hướng dẫn dành cho các nhà hoạch định chính sách và ra quyết định \(GAIA Châu Á-Thái Bình Dương, 2019\)](#)
- [Giảm lãng phí thực phẩm ở cấp địa phương: hướng dẫn cho chính quyền thành phố để giảm lãng phí thực phẩm trong hệ thống thực phẩm địa phương \(ZWE & Slow Food, 2021\)](#)
- [Trở lại Trái đất: Ủ phân cho các bối cảnh khác nhau \(GAIA, 2022\)](#)
- [Tài trợ cho hoạt động Không Rác Thải tại đô thị của bạn: 3 bước để thành công \(GAIA, 2021\)](#)
- [Sách hướng dẫn về thành phố không rác thải. Bộ công cụ thiết lập hệ thống không rác thải cho cộng đồng và thành phố \(Nhóm hành động dân sự và người tiêu dùng công dân \(CAG\), cùng với GAIA và Break Free from Plastic, 2020.\)](#)
- [Sự kiện Không rác thải của tôi. 12 hành động để bắt đầu quy trình không rác thải \(Zero Waste Châu u, Zero Waste Pháp, 2018\)](#)

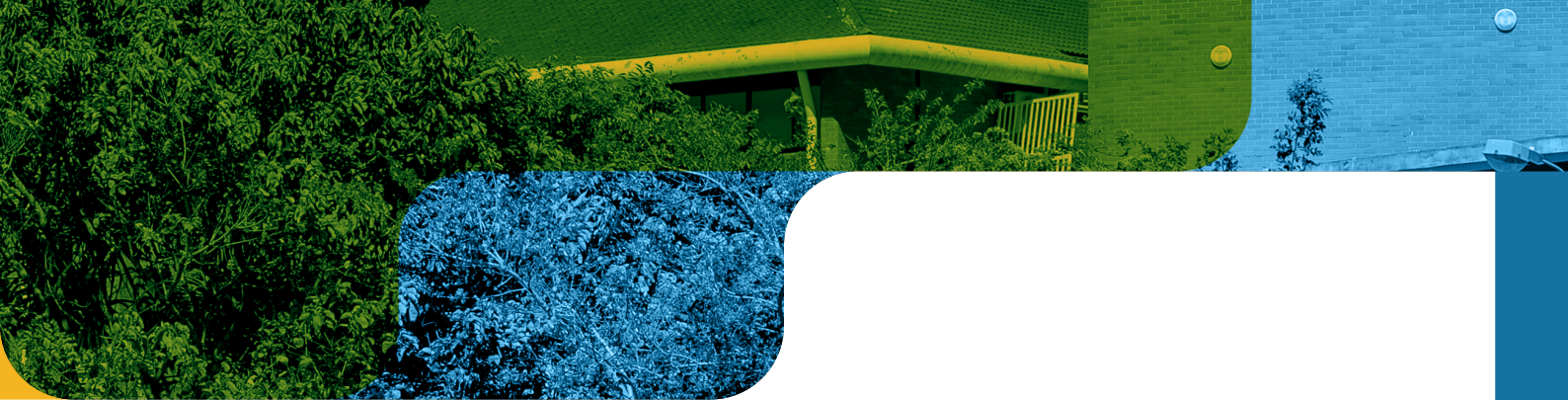
Các tài liệu tham khảo và quy trình bên ngoài có liên quan từ các đồng minh thân thiết và liên kết:

- [Các tuyên bố công lý môi trường khác nhau tại đây](#)
- [Nguyên tắc Công lý Môi trường, được phát triển tại Washington DC năm 1991](#)
- [Nguyên tắc Jemez về tổ chức dân chủ, được phát triển ở Jemez vào năm 1996](#)
- [Tuyên bố của Diễn đàn Quốc tế về Sinh thái Nông nghiệp, được phát triển tại Nyéléni, Mali, 2015](#)
- [Diễn đàn lãnh đạo công lý môi trường về biến đổi khí hậu](#)
- [Hướng dẫn Công dân về Ủy ban Đập nước Thế giới \(tr.15-16\)](#)
- [FoEI People Power Now Energy Manifesto- 10 nhu cầu cho một hệ thống năng lượng chuyển đổi](#)
- [FoEE- 7 tia lửa thấp sáng nền kinh tế mới: Những ý tưởng mang tính chuyển đổi cho một nền kinh tế duy trì sự sống trong giới hạn của Trái đất](#)

Ghi chú

UFC

1. Definition adopted by the Zero Waste International Alliance, December 2018. Available [here](#).
2. The [Maastricht Principles on the Human Rights of Future Generations](#) establishes equity between current and future generations with respect to human rights, including the right to a safe, clean, healthy and sustainable environment.
3. Zero Waste Europe and Slow Food (2021) Reducing food waste at the local level: Guidance for municipalities to reduce food waste within local food systems. [ONLINE] Available at: <https://www.slowfood.com/wp-content/uploads/2022/01/Guidance-on-food-waste-reduction-in-cities-EN.pdf>
4. Gikandi, L. (2021) 10% of all greenhouse gas emissions come from food we throw in the bin. [ONLINE] Available at: <https://updates.panda.org/driven-to-waste-report>.
5. Brown, S. (2016) Greenhouse gas accounting for land-fill diversion of food scraps and yard waste. *Compost Science & Utilization*, 24(1): 11-19. [ONLINE] Available at: <https://doi.org/10.1080/1065657X.2015.1026005>.
6. Zero Waste Europe and Slow Food (2021) Reducing food waste at the local level: Guidance for municipalities to reduce food waste within local food systems. [ONLINE] Available at: <https://www.slowfood.com/wp-content/uploads/2022/01/Guidance-on-food-waste-reduction-in-cities-EN.pdf>
7. ReFED (n.d.) Roadmap to 2030: Reducing US food waste by 50%. [ONLINE] Available at: <https://refed.org/food-waste/the-solutions/#roadmap-2030>
8. Zero Waste Europe (2020) Zero waste Europe fact-sheet: France's law for fighting food waste. [ONLINE] Available at: https://zerowasteurope.eu/wp-content/uploads/2020/11/zwe_11_2020_factsheet_france_en.pdf
9. Bottinelli, S. (2021) The city of Milan's Local Food Hubs reduce 130 tonnes of food waste a year, and win EarthShot Prize. *Food Matters Live*, 18 October 2021. [ONLINE] Available at: <https://foodmatterslive.com/discover/article/milan-local-food-hubs-reduce-130-tonnes-of-food-waste-a-year-and-win-earthshot-prize>
10. Food Policy di Milano (2021) "Milan Food waste hub" won Prince William's Earthshot Prize. [ONLINE] Available at: <https://foodpolicymilano.org/en/milan-food-waste-hub-won-prince-williams-earthshot-prize/>
11. European Union (2008) Directive 2008/98/EC of the European Parliament and of the Council of 19 November 2008 on waste and repealing certain Directives. [ONLINE] Available at: <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=CELEX-3A02008L0098-20180705>.
12. European Commission (2021) A farm to fork strategy. [ONLINE] Available at: https://ec.europa.eu/food/horizontal-topics/farm-fork-strategy_en
13. Saleemdeen, R., Zu Ermgassen, E. K., Kim, M. H., Balmford, A. & Al-Tabbaa, A. (2017) Environmental and health impacts of using food waste as animal feed: A comparative analysis of food waste management options. *Journal of Cleaner Production*, 140: 871-880. [ONLINE] Available at: <https://doi.org/10.1016/j.jclepro.2016.05.049>.
14. Broom, D. (2019) South Korea once recycled 2% of its food waste. Now it recycles 95%. *World Economic Forum*, 12 April 2019. [ONLINE] Available at: <https://www.weforum.org/agenda/2019/04/south-korea-recycling-food-waste/>
15. Cabanas-Vargas, D. D. & Stentiford, E. I. (2006) Oxygen and CO₂ profiles and methane formation during the maturation phase of composting. *Compost Science & Utilization*, 14(2): 86-89. [ONLINE] Available at: <https://doi.org/10.1080/1065657X.2006.10702269>.
16. Jäckel, U., Thummes, K. & Kämpfer, P. (2005) Thermophilic methane production and oxidation in compost. *FEMS Microbiology Ecology*, 52(2): 175-184. [ONLINE] Available at: <https://doi.org/10.1016/j.femsec.2004.11.003>.
17. Hermann, B. G., Debeer, L., De Wilde, B., Blok, K. & Patel, M. K. (2011) To compost or not to compost: Carbon and energy footprints of biodegradable materials' waste treatment. *Polymer Degradation and Stability*, 96(6): 1159-1171. [ONLINE] Available at: <https://doi.org/10.1016/j.polymdegradstab.2010.12.026>.
18. Boldrin, A., Andersen, J. K., Møller, J., Christensen, T. H. & Favoino, E. (2009) Composting and compost utilization: accounting of greenhouse gases and global warming contributions. *Waste Management & Research*, 27(8): 800-812. [ONLINE] Available at: <https://doi.org/10.1177/0734242X09345275>.
19. Zhao, H., Themelis, N., Bourtsalas, A. & McGillis, W. R. (2019) Methane emissions from landfills. *Columbia University* [ONLINE] Available at: https://www.researchgate.net/publication/334151857_Methane_Emissions_from_Landfills.
20. Nair, S. K. (2022) Trở lại Trái đất. Ủ phân cho các bối cảnh khác nhau. GAIA - Liên minh toàn cầu về các lựa chọn thay thế lò đốt rác. [ONLINE] Có tại: https://www.no-burn.org/wp-content/uploads/2022/01/Back-to-Earth-Organics-Manual_Spread.pdf
21. United Nations Environment Programme and Climate and Clean Air Coalition (2021) Global Methane Assessment.
22. Paul, A. S. (2021) Thanks to high LPG price, homemakers turn to biogas. *The Hindu*, 11 September 2021. [ONLINE] Available at: <https://www.thehindu.com/news/cities/Thiruvananthapuram/thanks-to-high-lpg-price-homemakers-turn-to-biogas/article36401902.ece>
23. Zero Waste International Alliance (2017) Choosing between composting and anaerobic digestion: Soil, fuel or both? [ONLINE] Available at: <https://zerowasteurope.eu/library/choosing-between-composting-and-anaerobic-digestion-soil-fuel-or-both/>



[posting-and-anaerobic-digestion-soil-fuel-or-both/](#).

24. Agency for Toxic Substances and Disease Registry (2001) Landfill gas primer: An overview for environmental health professionals. [ONLINE] Available at: <https://www.atsdr.cdc.gov/hac/landfill/html/ch2.html>.
25. Powell, J. T., Townsend, T. G. & Zimmerman, J. B. (2016) Estimates of solid waste disposal rates and reduction targets for landfill gas emissions. *Nature Climate Change*, 6(2): 162–165. [ONLINE] Available at: <https://doi.org/10.1038/nclimate2804>.
26. Jeong, Seongeun, Xinguang Cui, Donald R. Blake, Ben Boldrin, A., Andersen, J. K., Møller, J., Christensen, T. H. & Favoino, E. (2009) Composting and compost utilization: Accounting of greenhouse gases and global warming contributions. *Waste Management & Research*, 27(8): 800–812. [ONLINE] Available at: <https://doi.org/10.1177/0734242X09345275>.
27. Lou, X. F. & Nair, J. (2009) The impact of landfilling and composting on greenhouse gas emissions—a review. *Bioresource Technology*, 100(16): 3792–3798. [ONLINE] Available at: <https://doi.org/10.1016/j.biortech.2008.12.006>.
28. Stern, J. C., Chanton, J., Abichou, T., Powelson, D., Yuan, L., Escoriza, S. & Bogner, J. (2007) Use of a biologically active cover to reduce landfill methane emissions and enhance methane oxidation. *Waste Management*, 27(9): 1248–1258. [ONLINE] Available at: <https://doi.org/10.1016/j.wasman.2006.07.018>.
29. Barlaz, M. A., Green, R. B., Chanton, J. P., Goldsmith, C. D. & Hater, G. R. (2004) Evaluation of a biologically active cover for mitigation of landfill gas emissions. *Environmental Science & Technology*, 38(18): 4891–4899. [ONLINE] Available at: <https://doi.org/10.1021/es049605b>.
30. Lou, X. F. & Nair, J. (2009) The impact of landfilling and composting on greenhouse gas emissions—a review.
31. Stern, J. C., Chanton, J., Abichou, T., Powelson, D., Yuan, L., Escoriza, S. & Bogner, J. (2007) Use of a biologically active cover to reduce landfill methane emissions and enhance methane oxidation..
32. Johannessen, L. M. (1999) Guidance note on recuperation of landfill gas from municipal solid waste landfills. Washington DC, USA: International Bank for Reconstruction and Development/World Bank.
33. Stanisavljević, N., Ubavin, D., Batinić, B., Fellner, J. & Vujić, G. (2012) Methane emissions from landfills in Serbia and potential mitigation strategies: a case study. *Waste Management & Research*, 30(10): 1095–1103. [ONLINE] Available at: <https://doi.org/10.1177/0734242X12451867>.
34. The Landfill Gas Expert (2019) Fugitive emissions of methane and landfill gas explained. [ONLINE] Available at: <https://landfill-gas.com/fugitive-emissions-of-methane-landfill-gas>
35. Inter-American Development Bank (2009) Guidance note on landfill gas capture and utilization [ONLINE] Available at: <https://publications.iadb.org/publications/english/document/Guidance-Note-on-Landfill-Gas-Capture-and-Utilization.pdf>
36. Barton, J. R., Issaias, I. & Stentiford, E. I. (2008) Carbon: Making the right choice for waste management in developing countries. *Waste management*, 28(4): 690–698. [ONLINE] Available at: <https://doi.org/10.1016/j.wasman.2007.09.033>
37. Global Alliance for Incinerator Alternatives (n.d.) Clean development mechanism funding for waste incineration: Financing the demise of waste worker livelihood, community health, and climate [ONLINE] Available at: <https://www.no-burn.org/wp-content/uploads/Clean-Development-Mechanism-Flyer.pdf>.
38. Global Alliance for Incinerator Alternatives (2013) Recycling jobs: Unlocking the potential for green employment growth. [ONLINE] Available at: <https://www.no-burn.org/wp-content/uploads/2021/03/Recycling-Jobs-Unlocking-Potential-final.pdf>
39. Global Alliance for Incinerator Alternatives (2021) The high cost of waste incineration. [ONLINE] Available at: www.doi.org/10.46556/RPKY2826
40. Global Alliance for Incinerator Alternatives (2021) The high cost of waste incineration..
41. The New School Tishman Environment and Design Center (2019) US solid waste incinerators: An industry in decline. [ONLINE] Available at: https://grist.org/wp-content/uploads/2020/07/1ad71-cr_gaiareportfinal-05.21.pdf
42. Tavernise, S. (2011) City council in Harrisburg files petition of bankruptcy. *The New York Times*, 12 October 2011. [ONLINE] Available at: <https://www.nytimes.com/2011/10/13/us/harrisburg-pennsylvania-files-for-bankruptcy.html>
43. Morris, J. (2005) Comparative LCAs for curbside recycling versus either landfilling or incineration with energy recovery. *The International Journal of Life Cycle Assessment*, 10(4): 273–284. [ONLINE] Available at: <https://doi.org/10.1065/lca2004.09.180.10>
44. Tangri N (2023) Waste incinerators undermine clean energy goals. *PLOS Clim* 2(6): e0000100. Available at: <https://doi.org/10.1371/journal.pclm.0000100>
45. Tangri, N. V. (2021). Waste incinerators undermine clean energy goals. *Earth ArXiv* [ONLINE] Available at: <https://doi.org/10.31223/X5VK5X>



©2024 Global Alliance for Incinerator Alternatives
1958 University Avenue, Berkeley, CA 94704, USA
www.no-burn.org